

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 1201/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk, bao gồm các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A.

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2014.
- Bãi bỏ Quyết định số 624/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3 và Srêpôk 4 trong mùa lũ hàng năm.
- Các quy trình vận hành hồ chứa đã ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực phải được sửa đổi bổ sung để phù hợp với Quyết định này.
- Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn có trách nhiệm hoàn thành việc điều chỉnh, bổ sung hạng mục công trình xả đầu kênh để bảo đảm xả nước về hạ lưu sông

Srêpôk đoạn từ sau đập Srêpôk 4 đến Trạm thủy văn Bản Đôn theo các quy định của Quy trình này trước ngày 01 tháng 8 năm 2015.

Điều 3. Các Bộ trưởng: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Trưởng Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh: Đắk Nông, Đắk Lắk, Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, Thủ trưởng đơn vị quản lý vận hành hồ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./:

KT. THỦ TƯỚNG

PHÓ THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Hoàng Trung Hải

QUY TRÌNH

Vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hàng năm, các hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3, Srêpôk 4 và Srêpôk 4A trên lưu vực sông Srêpôk phải vận hành theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

1. Trong mùa lũ:

a) Đảm bảo an toàn công trình:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình thủy điện: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp và Srêpôk 3, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước kiểm tra

với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Srêpôk 4, không để mực nước hồ chứa vượt cao trình mực nước gia cường với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 1.000 năm.

b) Góp phần giảm lũ cho hạ du và không gây biến động dòng chảy đột ngột vùng biên giới Việt Nam và Campuchia;

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

2. Trong mùa cạn:

a) Đảm bảo an toàn công trình;

b) Đảm bảo nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du;

c) Đảm bảo hiệu quả phát điện.

Điều 2. Mùa lũ, mùa cạn trong Quy trình này được quy định như sau:

1. Mùa lũ từ ngày 01 tháng 8 đến ngày 30 tháng 11.

2. Mùa cạn từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 31 tháng 7 năm sau.

Điều 3. Việc vận hành các công trình xả của các hồ chứa phải thực hiện theo đúng quy trình vận hành công trình xả đã được ban hành, nhằm đảm bảo ổn định cho hệ thống công trình đầu mối.

Điều 4. Các thông số kỹ thuật cơ bản của các hồ chứa

1. Hồ Buôn Tua Srah:

- Cao trình mực nước dâng bình
thường: 487,5 m;

- Cao trình mực nước chết: 465,0 m;

- Cao trình mực nước hồ ứng với lũ
thiết kế: 487,82 m;

- Cao trình mực nước kiểm tra: 489,5m

- Dung tích toàn bộ: 786,9 triệu m³;

- Dung tích hữu ích: 522,6 triệu m³;

2. Hồ Buôn Kuốp:

- Cao trình mực nước dâng bình 412 m;

thường:

- Cao trình mực nước chết: 409 m;

- Cao trình mực nước kiểm tra: 414,5 m;

- Dung tích toàn bộ: 63,24 triệu m³;

- Dung tích hữu ích: 14,70 triệu m³;

3. Hồ Srêpôk 3:

- Cao trình mực nước dâng bình
272 m;

thường:

- Cao trình mực nước chết: 268 m;

- Cao trình mực nước hồ ứng với lũ
thiết kế: 272 m;

- Cao trình mực nước kiểm tra: 275 m;

- Dung tích toàn bộ: 218,99 triệu m³;

- Dung tích hữu ích: 62,85 triệu m³;

4. Hồ Srêpôk 4:

- Cao trình mực nước dâng bình
thường: 207 m;

- Cao trình mực nước chết: 204 m;

- Cao trình mực nước hồ ứng với lũ
thiết kế: 207 m;

- Cao trình mực nước kiểm tra: 210,48 m;

- Dung tích toàn bộ: 25,94 triệu m³;

- Dung tích hữu ích: 8,44 triệu m³;

5. Hồ Srêpôk 4A:

- Cao trình mực nước dâng bình
thường: 186,59 m;

- Cao trình mực nước chết: 185,50 m;

- Dung tích toàn bộ: 3,94 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 0,78 triệu m³;

Chương II

VẬN HÀNH CÁC HỒ CHỨA BUÔN TUA SRAH, BUÔN KUỐP, SRÊPÔK 3, SRÊPÔK 4 VÀ SRÊPÔK 4A TRONG MÙA LŨ

Điều 5. Nguyên tắc vận hành các hồ giảm lũ cho hạ du

1. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường đến cao trình mực nước lũ kiểm tra để điều tiết lũ khi các cửa van của công trình xả chưa ở trạng thái mở hoàn toàn, trừ trường hợp đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc Trưởng Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai.
2. Khi vận hành giảm lũ cho hạ du phải tuân thủ theo quy định về trình tự, phương thức đóng, mở cửa van các công trình xả đã được cấp có thẩm quyền ban hành, bảo đảm không gây lũ nhân tạo đột ngột, bất thường đe dọa trực tiếp đến tính mạng và tài sản của nhân dân khu vực ven sông ở dưới hạ du hồ chứa.
3. Trong thời kỳ mùa lũ quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy trình này, khi chưa tham gia vận hành giảm lũ cho hạ du, mực nước các hồ chứa không được vượt mực nước cao nhất trước lũ được quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Quy trình này.
4. Trong quá trình vận hành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình thời tiết, mưa, lũ; mực nước tại các trạm thủy văn, mực nước, lưu lượng đến hồ và các bản tin dự báo tiếp theo để vận hành, điều tiết cho phù hợp với tình hình thực tế.
5. Khi kết thúc quá trình giảm lũ cho hạ du phải đưa dần mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ quy định tại Bảng 2, trừ trường hợp quy định tại Điều 13 của Quy trình này.

Điều 6. Quy định mực nước vận hành hồ trong mùa lũ